TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2021/QĐST-HNGĐ	*Đăk Hà, ngày 15 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81,82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 46/2021/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 4 năm 2021 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn,thỏa thuận nuôi con"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Trần Thị Q. Sinh năm. 1995. Nơi đăng ký chỗ ở thường trú: Thôn 9, xã Đăk La, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Chỗ ở hiện nay: Thôn Plei sar, xã Ia Chim, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- Anh Đỗ Tất Th. Sinh năm. 1993. Địa chỉ: Thôn 9, xã Đăk La, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Q và anh Đỗ Tất Th kết hôn hợp pháp ngày 04/9/2013 tại UBND xã Ia Chim, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Do anh Th không quan tâm đến gia đình và giao du với các thành phần xấu trong xã hội, vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện nhưng không thể thay đổi. Hôn nhân không thể hàn gắn để đoàn tụ được nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất thỏa thuận yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn trong hôn nhân đã trầm trọng, các bên tự nguyện thuận tình ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Hai đương sự xác nhận vợ chồng có 03 con chung và thỏa thuận như sau: Giao cháu Đỗ Anh Th, sinh ngày 18/3/2014 cho anh Đỗ Tất Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi, sống tự lập được và có khả năng lao động. Giao các cháu Đỗ Ngọc Quỳnh L, sinh ngày 22/10/2015 và cháu Đỗ Trần Huyền Tr, sinh ngày 21/6/2017 cho chị

Trần Thị Q trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu (L, Tr) từ khi ly hôn theo quyết định của Tòa án cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi, sống tự lập và có khả năng lao động. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền để nuôi con chung cho nhau.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định, các đương sự có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Việc thỏa thuận nuôi con là các đương sự tự nguyện vì vậy xét thấy cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Thuận tình ly hôn 300.000 đ *(Ba trăm ngàn đồng)* các đương sự phải chịu, chị Trần Thị Q thỏa thuận chịu toàn bộ. Đây là đương sự tự nguyện chịu, xét thấy phù hợp cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Q và anh Đỗ Tất Th thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự thỏa thuận như sau: Giao cháu Đỗ Anh Th, sinh ngày 18/3/2014 cho anh Đỗ Tất Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi, sống tự lập được và có khả năng lao động. Giao các cháu Đỗ Ngọc Quỳnh L, sinh ngày 22/10/2015 và cháu Đỗ Trần Huyền Tr, sinh ngày 21/6/2017 cho chị Trần Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu L, cháu Tr, đủ 18 tuổi, sống tự lập được và có khả năng lao động. Việc giao nhận con kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực Pháp luật. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định, các đương sự có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Áp dụng Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* các đương sự phải chịu. Chị Trần Thị Q thỏa thuận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự mà chị Trần Thị Qđã nộp theo biên lai số AA/2016/0004505 ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Chị Trần Thị Q đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã IaChim;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Phạm Thị Nga